

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-PT

Ngày: 22-3-2022

V/v: “Kiện đòi tài sản, Tranh chấp  
Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử  
dụng đất”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Châu Thạch

*Các Thẩm phán:*

Bà Vũ Thị Nguyệt

Ông Dư Thành Trung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:*** Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLPT- DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp: “Kiện đòi tài sản, Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2022/QĐ-PT ngày 24/02/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1944; cư trú tại số 877, đường H, tổ 18, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Đoàn Trung D, sinh năm: 1978; cư trú tại số 875, đường H, tổ 18, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; cư trú tại số 56, đường P, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 91, quyền số 01/2021-SCT/HĐ, GD do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 31/5/2021), có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm: 1954; cư trú tại số 27A, thôn 9, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2/ Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm: 1951; cư trú tại xóm 10, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3/ Anh Phạm Tiến D, sinh năm: 1981; cư trú tại số 28, đường B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1984; cư trú tại số 875, đường H, tổ 18, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; cư trú tại số 56, đường P, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 91, quyền số 01/2021-SCT/HĐ, GD do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 31/5/2021), có mặt.

5/ Bà Đoàn Thị Thu Tr, sinh năm: 1974; cư trú tại số 877, đường H, tổ 18, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo:

+ Anh Đoàn Trung D – Bị đơn.

+ Anh Phạm Tiến D – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/5/2020, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Bà Nguyễn Thị Ng thì:

Ngày 04/4/2018 gia đình bà thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế của chồng bà là ông Đoàn H theo đó Anh Đoàn Trung D được hưởng diện tích đất 357,7m<sup>2</sup> thửa 892 tờ bản đồ 16 thị trấn D, có trách nhiệm hợp với thửa đất của anh liền kề với thửa đất này và tách diện tích đất 426m<sup>2</sup> (trong đó 148,3m<sup>2</sup> đất ở và 277,7m<sup>2</sup> đất CLN) cho bà.

Tuy nhiên, sau khi hợp thửa và tách thửa thì anh D tự đứng tên phần đất thỏa thuận tách cho bà với diện tích là 483,6m<sup>2</sup> (trong đó 122,96m<sup>2</sup> đất ở và 360,84m<sup>2</sup> đất CLN) thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 81, tọa lạc tại thị trấn D, huyện D; ngoài ra vợ chồng anh D, chị Th còn tự làm nhà tiền chế trên diện tích đất này để ở. Nay bà yêu cầu anh D tháo dỡ nhà tiền chế và trả cho bà phần đất nêu trên theo đúng thỏa thuận.

Việc Anh Đoàn Trung D trình bày phần đất của bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông V, bà Á là không đúng mà là Anh Đoàn Trung D chuyển nhượng phần đất của mình để trả nợ Ngân hàng và trả nợ tiền mua máy cày, số tiền

729.000.000đ bà nhận từ ông Văn là số tiền theo thỏa thuận trong gia đình, bà nhận để làm nhà.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Phạm Tiến D về việc đề nghị công nhận Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa anh Tiến D và vợ chồng Anh Đoàn Trung D, Chị Nguyễn Thị Thu Th lập ngày 20/11/2018 đối với diện tích đất 483,6m<sup>2</sup> thửa 109 tờ bản đồ 81 thị trấn D, huyện D theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất CO 977965 ngày 16/11/2018 tên Đoàn Trung D thì bà không đồng ý.

- Ông Đinh Văn S, người đại diện theo ủy quyền của vợ chồng Anh Đoàn Trung D, Chị Nguyễn Thị Thu Th, thừa nhận lời trình bày của bà Ng như trên là đúng. Gia đình có thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế và thỏa thuận anh D sẽ tách diện tích đất 426m<sup>2</sup> (trong đó 148,3m<sup>2</sup> đất ở và 277,7m<sup>2</sup> đất CLN) cho bà Ng. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này vượt quá phần diện tích đất được thừa kế là 357,7m<sup>2</sup> thửa 892 tờ bản đồ 16 thị trấn D nên không thực hiện được. Để thực hiện thỏa thuận này, Anh Đoàn Trung D với bà Ng có thỏa thuận chuyển nhượng một phần đất cho vợ chồng ông V, bà Á với diện tích 180m<sup>2</sup> nhưng khi đo đạc thì diện tích là 122,36m<sup>2</sup>, ngày 03/12/2018 Anh Đoàn Trung D giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông V, bà Á; bên chuyển nhượng đã giao số tiền 729.000.000đ cho bà Ng có sự chứng kiến của ông Đoàn Văn L, và chị Đoàn Thị Thu Tr.

Phần đất còn lại sau khi nhập tách thửa là 483,6m<sup>2</sup> thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn D thì vào ngày 20/11/2018 vợ chồng anh Đoàn Trung D, Chị Nguyễn Thị Thu Th chuyển nhượng cho anh Phạm Tiến D; hiện nay đã giao đất và tài sản trên đất cho bên nhận chuyển nhượng. Như vậy, anh Đoàn Trung D đã thực hiện xong phần nghĩa vụ của mình, phần bà Ng đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông V, bà Á; phần còn lại là của anh Đoàn Trung D. Bà Ng khởi kiện như trên là không đúng nên anh Đoàn Trung D không chấp nhận. Phần đất giáp mặt đường là đất của anh Đoàn Trung D, phần đất thừa kế chỉ là đất nông nghiệp phía sau và việc thỏa thuận tách một phần đất cho bà Ng là không bắt buộc. Nay anh cũng đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất với Anh Phạm Tiến D, đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng này. anh Trung D sẽ đưa thêm cho bà Ng một khoản tiền nữa để bà dưỡng già.

- Theo đơn yêu cầu độc lập, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Anh Phạm Tiến D thì:

Ngày 20/11/2018 anh nhận chuyển nhượng của vợ chồng anh Đoàn Trung D, chị Nguyễn Thị Thu Th lô đất có diện tích 483,6m<sup>2</sup> thuộc thửa 10,9 tờ bản đồ 81 tọa lạc tại thị trấn D, huyện D với giá 3.000.000.000đ, anh đã trả đủ tiền và hai bên ký hợp đồng nhưng chưa công chứng. Sau khi nhận chuyển nhượng thì anh đã nhận nhà, quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay anh yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa anh và

vợ chồng Anh Đoàn Trung D, Chị Nguyễn Thị Thu Th ngày 20/11/2018 đối với diện tích đất nói trên.

- Bà Đoàn Thị Ng và chị Đoàn Thị Thu Trà thống với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của bà Ng.

- Chị Nguyễn Thị Thu Th cho biết chị là vợ của Anh Đoàn Trung D và là con dâu trong gia đình, không liên quan gì đến việc thừa kế tài sản, chị đồng ý theo ý kiến của Anh Đoàn Trung D.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 61/2021/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021; Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ng.

Buộc anh Đoàn Trung D có trách nhiệm giao diện tích đất 483,6m<sup>2</sup> thửa 109 tờ bản đồ 81 thị trấn D cho bà Nguyễn Thị Ng, tháo dỡ nhà tiền chế trên đất và chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 483,6m<sup>2</sup> thửa 109 tờ bản đồ 81 thị trấn D cho Bà Nguyễn Thị Ng.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tiến D về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh và vợ chồng anh Đoàn Trung D, chị Nguyễn Thị Thu Th ngày 20/11/2018 đối với diện tích đất 483,6m<sup>2</sup> thửa 109 tờ bản đồ 81 thị trấn D, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất CO 977965 ngày 16/11/2018 tên Đoàn Trung D.

Buộc Anh Phạm Tiến D giao trả lại nhà đất cho anh Đoàn Trung D để Anh Đoàn Trung D thực hiện nghĩa vụ của mình.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 29/12/2021 anh Đoàn Trung D, anh Phạm Tiến D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa,*

Anh Đoàn Trung D, Anh Phạm Tiến D vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các anh Trung D, Tiến D, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Anh Đoàn Trung D có trách nhiệm trả lại lô đất có diện tích 426m<sup>2</sup> (trong đó có 148,3m<sup>2</sup> đất ở và 277,7m<sup>2</sup> đất CLN), thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 81, tọa lạc tại thị trấn D, huyện D theo Văn bản phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 04/4/2018 giữa bà và các thành viên trong gia đình. Quá trình sử dụng vợ chồng anh D, chị Th đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nói trên cho Anh Phạm Tiến D, Hợp đồng chuyển nhượng chưa được công chứng, chứng thực theo quy định, chưa thực hiện thủ tục sang tên trong Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Đồng thời, Anh Phạm Tiến D có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Anh Đoàn Trung D, Chị Nguyễn Thị Thu Th và Anh Phạm Tiến D lập ngày 20/11/2018 đối với diện tích đất vừa nêu nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp về thừa kế tài sản, tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng*” là chưa chính xác; cần xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Kiến đòi tài sản, tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất*” mới phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng P chứng thực số 2399, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/4/2018 thì bà Ng và anh Nguyễn Trung D thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Đoàn H để lại trong khối tài sản chung là diện tích Quyền sử dụng đất 357,7m<sup>2</sup>, thuộc thửa 982, tờ bản đồ số 16, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; theo đó Anh Đoàn Trung D (con ông Huợt) được hưởng diện tích đất 357,7m<sup>2</sup>, thuộc thửa 892, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, anh Nguyễn Trung D có trách nhiệm hợp thửa liền kề của anh D và tách diện tích đất 426m<sup>2</sup> (trong đó có 148,3m<sup>2</sup> đất ở và 277,7m<sup>2</sup> đất cây lúa nước) cho bà Ng (vợ ông Huợt). Tuy nhiên sau khi thực hiện việc tách và hợp thửa thì anh D không thực hiện thỏa thuận tách thửa đối với diện tích 426m<sup>2</sup> nói trên cho bà Ng theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế mà các bên đã ký kết.

[2.2] Theo bà Ng trình bày, sau khi hợp, tách thửa theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nói trên thì anh D chưa thực hiện thủ tục tách thửa cho bà mà còn làm nhà tiền chế trên đất của bà để ở. Theo anh D trình bày, sau khi thực hiện thủ tục hợp thửa thì bà Ng và anh D có thỏa thuận chuyển nhượng một phần diện tích đất 180m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 122,36m<sup>2</sup>) cho vợ chồng ông V, bà Á, ngày 03/02/2018 khi anh D giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì vợ chồng ông V, bà Á đã thanh toán số tiền 729.000.000đ cho bà Ng. Phần diện tích đất còn lại là 483,6m<sup>2</sup> anh D đã chuyển nhượng cho Anh Phạm Tiến D, sau khi chuyển nhượng vợ chồng anh D, chị Th đã bàn giao đất cho anh Tiến D sử dụng.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ số tiền bà Ng 729.000.000đ nhận từ vợ chồng ông V, bà Á là tiền gì, số tiền này có phải để trừ vào phần diện tích đất mà lẽ ra anh Trung D phải tách cho bà Ng hay là sau khi chuyển nhượng phần đất của mình được chia thì anh Trung D đưa tiền cho bà Ng để làm nhà bởi lẽ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh D cho rằng phần đất của bà Ng đã được chuyển nhượng còn phần đất đang tranh chấp là của anh.

Ngoài ra, diện tích đất mà bà Ng và anh Trung D thỏa thuận tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 04/4/2018, sau khi thực hiện việc tách hợp thửa thì anh D có trách nhiệm tách cho bà Ng diện tích là 426m<sup>2</sup>. Tuy nhiên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO977965 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/11/2018 cho Anh Đoàn Trung D đối với diện tích đất 483,6m<sup>2</sup>, thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 81, tọa lạc tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; như vậy so với thỏa thuận ban đầu thì diện tích đất thực tế có tăng lên là 57,6m<sup>2</sup>; cấp sơ thẩm chưa xác minh diện tích đất tăng thêm có nguồn gốc ở đâu, của ai, thuộc phần đất của anh Trung D hay đất của ông Huợt trước khi hợp thửa; cấp sơ thẩm lại buộc Anh Đoàn Trung D có trách nhiệm giao toàn bộ 483,6m<sup>2</sup> là chưa chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[3] Theo hồ sơ thể hiện thì ngày 20/11/2018 vợ chồng anh D, chị Th lập Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng lô đất có diện tích 438,6m<sup>2</sup>, thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 81, tọa lạc tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng cho Anh Phạm Tiến D với giá 3.000.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh D, chị Th thừa nhận đã nhận đủ tiền chuyển nhượng của anh Tiến D và đã giao đất cho anh Tiến D quản lý, sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ sau khi nhận chuyển nhượng thì anh Tiến D có đầu tư tôn tạo gì trên đất hay không, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về việc đề nghị công nhận Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nói trên nhưng lại không giải quyết hậu quả của việc hủy Hợp đồng này là không triệt để, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tiến D.

[4] Cấp sơ thẩm chưa làm rõ các vấn đề vừa nêu, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá (đã quyết toán xong) sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[6] Về án phí:

Đây là vụ án kiện đòi tài sản; án phí được tính theo mức không có giá ngạch, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả lại đất cho nguyên đơn và căn cứ vào giá trị của diện tích đất tranh chấp để buộc anh Trung D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là trái với quy định vừa viện dẫn.

Tuy nhiên do hủy án nên án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Anh Đoàn Trung D và Anh Phạm Tiến D không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Anh Đoàn Trung D và Anh Phạm Tiến D.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng về việc “Kiện đòi tài sản, tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất” giữa Bà Nguyễn Thị Ng và Anh Đoàn Trung D.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Đoàn Trung D được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006429 ngày 04/01/2022; Anh Phạm Tiến D được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006427 ngày 04/01/2022; tất cả đều của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện D, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Chi cục THADS huyện D, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Đường sự (07);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Châu Thạch**